

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
T PHỐ TN
TỈNH TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 401/2019/HSST

Ngày: 12/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ TN, TỈNH TN

T phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đồng Huy Hưởng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Long, ông Lê Văn Linh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhàn
- Thư ký Toà án nhân dân T phố TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố TN tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên - Kiểm sát viên.

Từ ngày 09 đến ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại Toà án nhân dân T phố TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 359/

HSST ngày 01/7/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 371/2019/QĐXXST-HS ngày 12/7/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1992

Nơi cư trú: Xóm Y Na 2, xã Tân Cương, T phố TN, tỉnh TN.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lái xe taxi; Trình độ học vấn: 9/12

Con ông: Nguyễn T Tr, sinh năm 1963; Con bà: Phạm Thị H, sinh năm 1965

Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Cao Thị Thanh M, sinh năm 1992; Chưa có con

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú (bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2019 đến ngày 24/4/2019); (Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1990

Nơi cư trú: Xóm Lai T, xã Phúc Trìu, T phố TN, tỉnh TN

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lái xe taxi; Trình độ học vấn: 9/12

Con ông: Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1961; Con bà: Ngô Hồng H, sinh năm 1968

Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ Trần Thị H, sinh năm 1998, con

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú (bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2019 đến ngày 24/4/2019). (Có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: Đàm Trung T1; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1981

Nơi cư trú: Xóm Gò Móc, xã Quyết Thắng, T phố TN, tỉnh TN.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lái xe taxi; Trình độ học vấn: 9/12

Con ông: Đàm Văn Th, sinh năm 1956; Con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1957

Gia đình có 04 anh chị em, bị can là con thứ hai; Vợ: Triệu Thị L, sinh năm 1988

Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị can đang tại ngoại tại nơi cư trú (bị can bị tạm giữ từ ngày 18/4/2019 đến ngày 24/4/2019). (Có mặt tại phiên tòa)

4. Họ và tên: Nguyễn Thanh N; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1990

Nơi cư trú: Xóm Rừng Lâm, xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ, tỉnh TN.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lái xe taxi; Trình độ học vấn: 9/12

Con ông: Nguyễn Thanh S, sinh năm 1964; Con bà: Hoàng Thị H, sinh năm 1970.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Trần Thị H, sinh năm 1994.

Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú (bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2019 đến ngày 24/4/2019). (Có mặt tại phiên tòa)

5. Họ và tên: Phạm Văn K; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1983

Nơi cư trú: Xóm Tân Lập, xã Tân Thái, huyện Đại Từ, tỉnh TN

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lái xe taxi; Trình độ học vấn: 9/12

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Là đảng viên Đảng cộng sản Việt N, hiện Viện kiểm sát nhân dân T phố TN đã có Công văn đề nghị đình chỉ sinh hoạt đảng.

Con ông: Phạm Văn N, sinh năm 1940; Con bà: Vũ Thị Nh, sinh năm 1946.

Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1984

Có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú (bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2019 đến ngày 24/4/2019). (Có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Xóm Đầu Phần, xã Thịnh Đức, T phố TN, tỉnh TN.
(Có mặt tại phiên tòa)

2. Anh Lê Hồng L, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 22, phường Thịnh Đán, T phố TN, tỉnh TN.
(Có mặt tại phiên tòa)

3. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Xóm Gò Móc, xã Quyết Thắng, T phố TN, tỉnh TN.
(Vắng mặt tại phiên tòa)

4. Anh Hoàng T T, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Xóm Gò Móc, xã Quyết Thắng, T phố TN, tỉnh TN.
(Vắng mặt tại phiên tòa)

5. Ông Trần Công Kh, sinh năm 1956

Nơi cư trú: Xóm Gò Móc, xã Quyết Thắng, T phố TN, tỉnh TN.
(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 18/4/2019, tổ công tác của Đội Cảnh sát hình sự Công an T phố TN làm nhiệm vụ tuần tra, đấu tranh phòng chống tội phạm tại khu vực xã Quyết Thắng, T phố TN thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại quán bi-a Hoàng Trung thuộc xóm Gò Móc, xã Quyết Thắng, T phố TN đang có một nhóm đối tượng tụ tập đánh bạc bằng hình thức đánh bi-a sát phạt nhau bằng tiền. Tổ công tác đã phối hợp cùng công an xã Quyết Thắng, T phố TN và tổ dân phố tiến hành kiểm tra đã phát hiện bắt quả tang 05 đối tượng đang đánh bạc gồm: Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T (Sinh năm 1990), Đàm Trung T1, Nguyễn Thanh N, Phạm Văn K. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với 05 đối tượng nêu trên, tạm giữ các vật chứng liên quan gồm:

- 5.208.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt N là tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc. Trong đó, thu tại lỗ đánh bi-a ở góc bàn 70.000 đồng, thu của Nguyễn Văn Đ số tiền 2.186.000 đồng, thu của Nguyễn Văn T số tiền 896.000 đồng, thu của Đàm Trung T1 số tiền 1.106.000 đồng, thu của Phạm Văn K số tiền 340.000 đồng, thu của Nguyễn Thanh N số tiền 610.000 đồng;

- 01 bàn bi-a, mặt bàn trái nỉ màu xanh, có kích thước: dài x rộng x cao là 2,7m x 1,64m x 0,78m, bàn có 04 chân, 06 lỗ bi.

- 04 gậy đánh bi-a bằng gỗ có chiều dài 1,45 mét, một đầu nhỏ, một đầu to.

- 16 viên bi-a trong đó có 15 viên bi-a được đánh số từ 1 đến 15 và 01 viên màu trắng gọi là bi Cái.

- 49 quân bài tứ lơ khơ từ quân A đến quân K, một mặt màu xanh

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T (Sinh năm 1990), Đàm Trung T1, Nguyễn Thanh N, Phạm Văn K khai nhận: Vào khoảng 11 giờ ngày 18/4/2019, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Toàn (Sinh năm 1990); Nguyễn Văn Toàn (Sinh năm 1986, HKTT: Xóm Đầu Phấn, xã Thịnh Đức, T phố Thái Nguyên) và Lê Hồng Linh (Sinh năm 1983, HKTT: Tổ 22, phường Thịnh Đán, T phố Thái Nguyên) ngồi chờ đón khách đi xe taxi ở khu vực góc đa Đa thuộc phường Thịnh Đán, T phố Thái Nguyên. Do không có khách, nên 04 người rủ nhau đi đến quán bi-a Hoàng Trung thuộc xóm Gò Móc, xã Quyết Thắng, T phố Thái Nguyên để đánh bạc bằng hình thức đánh bi-a sát phạt nhau bằng tiền. Tuy nhiên, lúc đó Linh có khách đi taxi nên đã chờ khách đi và hẹn đến sau. Đức, Toàn (Sinh năm 1990), Toàn (Sinh năm 1986) đến quán bi-a Hoàng Trung và đánh bạc với nhau bằng hình

thức đánh bi-a sát phạt nhau bằng tiền, cả ba thống nhất mỗi ván người thua bạc sẽ trả tiền cho người thắng bạc là 10.000 đồng. Ba đối tượng đánh bạc đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì Lê Hồng Linh đến tham gia đánh bạc cùng như đã hẹn trước. Bốn đối tượng đánh bạc đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì Toàn (Sinh năm 1986) có việc bận nên đi về trước, trước khi về, Toàn (Sinh năm 1986) có để lại số tiền 40.000 đồng mà Toàn thắng bạc cho các đối tượng còn lại sử dụng để thanh toán tiền bàn bi -a, tiền nước và được mọi người đồng ý, Linh là người cầm số tiền đó. Toàn (Sinh năm 1990), Linh, Đức tiếp tục đánh bạc đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì Đàm Trung T đến quán và tham gia đánh bạc cùng. Do T, L đánh bi-a giỏi hơn nên tất cả đều thống nhất chia cho Thành và Linh mỗi người 03 quân bài, Đức và Toàn mỗi người được 02 quân bài, mỗi ván bạc người thua bạc sẽ phải trả tiền cho người thắng bạc số tiền là 20.000 đồng. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì có Nguyễn Thanh N đến tham gia đánh bạc cùng. Khoảng 30 phút sau, do có việc nên Lê Hồng L về trước. Khi về, L có để lại số tiền 70.000 đồng cho các đối tượng còn lại sử dụng để thanh toán tiền bàn bi-a và trả tiền nước, trong đó có 40.000 đồng là tiền do Toàn (Sinh năm 1986) để lại trước đó, còn 30.000 đồng là tiền của Linh, các đối tượng để 70.000 đồng trên vào lỗ bàn bi-a. Khi L về thì Phạm Văn K vào đánh bạc thay vị trí của Linh. Đức, T (Sinh năm 1990), T, N, K đánh bạc đến 17 giờ 30 phút cùng ngày thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên

Về hình thức đánh bạc, các đối tượng thỏa thuận đánh bạc bằng hình thức đánh bi-a sát phạt nhau bằng tiền Việt N đồng, cụ thể như sau: Các đối tượng sử dụng 01 bộ bài tứ lơ khơ gồm 49 quân bài, 01 bàn bi-a, 04 gậy chọc bi-a và 16 quả bi-a, trong đó có 01 quả bi màu trắng (gọi là bi cái) và 15 quả bi mục tiêu được đánh số từ 1 đến 15. Trước khi bắt đầu ván bạc đầu tiên, người chơi bốc một lá bài bất kỳ sau đó lật ngửa lên, ai có quân bài cao điểm hơn sẽ được đánh trước, ván tiếp theo ai thắng bạc sẽ được đánh, phá bi trước. Mỗi người chơi được chia một số lá bài nhất định, do có người đánh bi-a giỏi và kém, người đánh bi-a giỏi hơn sẽ được chia 03 lá bài, còn người đánh bi-a kém hơn được chia 02 lá bài. Sau khi chia bài, các đối tượng nhận bài và tính tổng điểm các lá bài lại với nhau. Người chơi sẽ sử dụng một chiếc gậy bi-a để chọc lần lượt quả bi Cái vào các quả bi mục tiêu được đánh số từ 1 đến 15 xuống lỗ trước sao cho tổng điểm các bi đánh xuống lỗ bằng tổng điểm các lá bài trên tay thì thắng bạc, những người chơi còn lại mỗi người phải trả tiền cho người thắng bạc là 10.000 đồng hoặc 20.000 đồng (tùy theo số tiền thỏa thuận đặt cược). Nếu người chơi đánh quả bi-a xuống lỗ mà điểm ghi trên quả bi -a lớn hơn tổng số điểm các lá bài của người chơi đó, hoặc khi đánh làm quả bi Cái trúng lỗ thì thua bạc, và phải dừng trận đấu. Ngoài ra, nếu trên bàn không còn quả bi-a nào ghép với nhau, hoặc ghép với các quả bi-a đã đánh trúng lỗ trước đó để bằng tổng số điểm lá bài trên tay thì người chơi đó thua bạc và phải dừng trận đấu.

Về số tiền sử dụng để đánh bạc, 05 đối tượng khai nhận: Nguyễn Văn Đ sử dụng khoảng 2.000.000 đồng, Nguyễn Văn T (Sinh năm 1990) sử dụng khoảng 1.000.000 đồng, Đàm Trung T1 sử dụng khoảng 570.000 đồng, Nguyễn Thanh N sử dụng khoảng 500.000 đồng, Phạm Văn K sử dụng 360.000 đồng. Đối với số tiền 5.208.000 đồng thu giữ trên người các đối tượng quá trình bắt quả tang, các

đối tượng đều khai nhận sử dụng T bộ số tiền đó vào mục đích đánh bạc, việc thu giữ là hoàn T khách quan.

Ngày 18/4/2019, Lê Hồng L đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 180.000 đồng, Nguyễn Văn T (Sinh năm 1986) tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 70.000 đồng, theo Linh và T khai đây là tiền L, T sử dụng để đánh bạc cùng 05 đối tượng trên.

Lời nhận tội nêu trên của các bị can phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, vật chứng đã thu giữ.

* Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 bàn bi-a, mặt bàn trái nỉ màu xanh, có kích thước: dài x rộng x cao là 2,7m x 1,64m x 0,78m, bàn có 04 chân, 06 lỗ bi; 04 gậy đánh bi -a bằng gỗ có chiều dài 1,45 mét, một đầu nhỏ, một đầu to; 16 viên bi-a trong đó có 15 viên bi-a được đánh số từ 1 đến 15 và 01 viên màu trắng gọi là bi Cái. Hiện số vật chứng trên đã được trả lại cho anh Hoàng T Trung (Sinh năm 1984, HKTT: Xóm Gò Móc, xã Quyết Thắng, T phố TN) là chủ quán bi-a Hoàng Trung quản lý, sử dụng.

- 5.458.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt N;

- 49 quân bài tú lơ khơ từ quân A đến quân K, một mặt màu xanh.

Hiện số vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự T phố TN chờ xử lý.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 355/CT-VKSTPTN ngày 28/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T (Sinh năm 1990), Đàm Trung T1, Nguyễn Thanh N, Phạm Văn K về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và công nhận nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 17 Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn Đ từ 06 đến 09 tháng tù;

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 17 Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T từ 06 đến 09 tháng tù;

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 17 Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Đàm Trung T1 từ 06 đến 09 tháng tù;

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 17 Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Nguyễn Thanh N từ 06 đến 09 tháng tù;

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 17 Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Phạm Văn K từ 06 đến 09 tháng tù;

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T, Đàm Trung T1, Nguyễn Thanh N, Phạm Văn K mỗi bị cáo 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Vật chứng của vụ án:

- Số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội 5.458.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt N cần tịch thu sung công quỹ nhà nước;
- 49 quân bài tú lơ khơ từ quân A đến quân K, một mặt màu xanh là công cụ phạm tội nay tịch thu tiêu hủy.

Vật chứng hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự T phố TN chờ xử lý.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân T phố TN đã truy tố, không có oan sai. Trong phần tranh luận các bị cáo không tranh luận, chỉ xin HĐXX xem xét cho được cải tạo, giáo dục tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân T phố TN, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, cùng với vật chứng đã thu giữ được và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 18/4/2019, tại quán bi-a Hoàng Trung thuộc xóm Gò Móc, xã Quyết Thắng, T phố TN, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T (Sinh năm 1990), Đàm Trung T1, Nguyễn Thanh N, Phạm Văn K đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bi-a sát phạt nhau bằng tiền thì bị Đội Cảnh sát hình sự Công an T phố TN phối hợp cùng Công an xã Quyết Thắng phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 5.208.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T, Đàm Trung T1, Nguyễn Thanh N, Phạm Văn K đã cấu T tội: “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân T phố TN truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn dưới đây là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] . Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, việc đưa ra xét xử đối với các bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung;

- Xét nhân thân đối với các bị cáo: Các bị cáo cùng nhau tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm. Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T (Sinh năm 1990), Đàm Trung T1, Nguyễn Thanh N, Phạm Văn K có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự;

- Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo T khản, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt: Để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T (Sinh năm 1990), Đàm Trung T1, Nguyễn Thanh N, Phạm Văn K có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. HĐXX xem xét hình phạt cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo T người lương thiện, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Mức hình phạt vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội mang tính vụ lợi nên phạt bổ sung một khoản tiền sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[7]. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu sung công quỹ số tiền 5.458.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt N;

- Tịch thu tiêu hủy 49 quân bài tú lơ khơ từ quân A đến quân K, một mặt màu xanh.

[8]. Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có Nguyễn Văn Toàn, sinh năm 1986 và Lê Hồng Linh, sinh năm 1983 cùng tham gia đánh bạc. Song tại thời điểm Nguyễn Văn Toàn và Lê Hồng Linh chấm dứt hành vi đánh bạc cơ quan Điều tra Công an T phố TN không chứng minh được khi đó trên bàn bạc có bao nhiêu tiền và đã ra Quyết định xử phạt

hành chính về hành vi đánh bạc đối với Nguyễn Văn Toàn, sinh năm 1986 và Lê Hồng Linh, sinh năm 1983 là phù hợp.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T, Đàm Trung T1, Nguyễn Thanh N, Phạm Văn K phạm tội: “Đánh bạc”

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn Đ 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Tân Cương, T phố TN, tỉnh TN giám sát và giáo dục.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Phúc Trìu, T phố TN, tỉnh TN giám sát và giáo dục.

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đàm Trung T1 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Quyết Thắng, T phố TN, tỉnh TN giám sát và giáo dục.

1.4 Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Bản Ngoại, huyện Đ, tỉnh TN giám sát và giáo dục.

1.5 Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn K 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Tân Thái, huyện Đ, tỉnh TN giám sát và giáo dục.

1.6 Áp dụng khoản 3 Điều 35, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T, Đàm Trung T1, Nguyễn Thanh N, Phạm Văn K mỗi bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 BLTTHS

- Tịch thu sung công quỹ số tiền 5.458.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt N;

- Tịch thu tiêu hủy 49 quân bài tú lơ khơ từ quân A đến quân K, một mặt màu xanh.

Vật chứng hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự T phố TN chờ xử lý. Biên bản giao nhận vật

chứng số: 390 ngày 02 tháng 7 của Chi cục Thi hành án dân sự T phố TN. Và ủy nhiệm chi chuyên khoản, chuyển tiền điện tử số: 66 ngày 28/6/2019, giữa Công an T phố TN và Chi cục Thi hành án dân sự T phố TN.

3. □n phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS ; Luật phí và lệ phí năm 2015; NQ 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12;/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T, Đàm Trung T1, Nguyễn Thanh N, Phạm Văn K phạm tội mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST vào ngân sách nhà n- ớc.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPTN;
- TAND tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- CCTHADS TPTN;
- UBND xã Tân Cương;
- UBND xã Phúc Trìu;
- UBND xã Quyết Thắng;
- UBND xã Bản Ngoại;
- UBND xã Tân Thái;
- Bị cáo;
- L- u hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Huy Hưởng

